

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-PT

Ngày: 27-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Bà Hoàng Thị Hoà

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2023/QĐXXPT-HS ngày 13/9/2023 đối với bị cáo Vừ A S do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2023/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Điện Biên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Vừ A S**; Tên gọi khác: Không, S1 ngày: 04/8/2005 tại tỉnh Điện Biên, Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12 phổ thông; Con ông: Vừ A T Con bà: Thào Thị S2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2022 cho đến ngày xét xử (Có mặt).

- Những người tham gia tố tụng có kháng cáo:

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: Ông Vừ A M - Sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên (Có mặt);

- Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại: Cháu Vàng A T1 - Sinh ngày: 03/7/2005; Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt);

- Người đại diện theo pháp luật cho bị hại: Ông Vàng A D Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị P Luật sư thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vừ A S, Sùng A N, Giàng A M1, Sùng A T2, Thào Xuân P1, Hờ A, Giàng A N1, Giàng A H và Sùng A C đều là học sinh trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật tỉnh Đ. Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 23/9/2022 khi cả nhóm đang ngồi uống rượu ở bờ hồ H, thành phố Đ thì có nhóm của Vàng A T1, Sùng Văn T3, Sùng A C1, Ngải V, Ly A P2, Ly A Đ và Lò S3 Lỷ đi xe máy qua về phía khu vực ngã ba cổng chào thành phố để đi chơi. Lúc này, T1 nhìn thấy P1 đang ngồi ở bờ hồ nên bảo với mọi người trước đây P1 từng đánh T1. Chưa hỏi T1: “bây giờ có đánh lại không?”, T1 trả lời: “có” và hỏi: “ai sẽ là người đi kiếm có để đánh P1?”. C1 nói: để C1 đi hỏi và kiểm có trước. Sau đó nhóm của T1 đợi nhóm của S ra về để chặn đánh P1. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S cùng mọi người đi bộ về trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật tỉnh Điện Biên, thấy vậy nhóm của T1 đi xe máy đến gần cổng Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Đ thì dừng lại chờ. Khi nhóm của S cách nhóm của T1 khoảng 20 đến 30 mét, thì S hỏi Sùng A N: “có cầm theo vũ khí không?”, N trả lời “có”, S bảo đưa cho S nên N lấy trong túi quần bên phải đang mặc 01 con dao bấm bằng kim loại màu đen dài khoảng 15cm, cán dao dài khoảng 8cm, rộng khoảng 2,5cm, phần thân lưỡi dao dài khoảng 7cm, sống dao dày khoảng 0,2cm, bản dao chỗ rộng nhất khoảng 2cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc đưa cho S. Khi đi đến chỗ nhóm của T1, C1 hỏi ai tên P1 rồi dùng tay phải cầm chiếc mũ bảo hiểm nửa đầu đập về phía đầu P1 thì C dùng tay gạt ra nên không trúng. Lúc này nhóm của S cùng lao vào đánh nhau với nhóm của T1, T1 chạy đến cách S khoảng 50 - 60 cm dơ tay lên định đánh, S dùng tay phải cầm dao bấm đâm chém loạn xạ, do lúc này T1 đang lao về phía S nên S đâm trúng vùng bụng của T1 gây vết thương có kích thước 17cm x 0,6cm. Tỉnh dơ tay lên định đánh thì S tiếp tục đâm một nhát theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, T1 dơ tay lên đỡ nên trúng vào phần cánh tay trái của T1 gây vết thương kích thước 1,6cm x 0,4cm. T1 quay người bỏ chạy thì S chém tiếp một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào lưng T1 gây vết thương kích thước 21cm x 0,5cm. Lúc này T3 chạy đến cách S khoảng 01 mét dơ tay lên định đánh S, S cầm dao ở tay phải đâm một nhát theo hướng từ phải qua trái vào mạn sườn bên trái của T3 gây ra vết thương có kích thước 4cm x 0,5cm. Sau đó, nhóm của T1 chạy về hướng cổng trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật tỉnh Điện Biên. T1 và T3 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện. Sau khi sự việc kết thúc, S cầm dao đi về phòng trọ, đến sáng ngày 24/9/2022, trên đường đi về nhà chị gái Sùng A N ở xã M, huyện Đ, S đã vứt con dao xuống suối gần đường đi. Tỉnh và T3 điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đ từ ngày 23/9/2022 đến ngày 05/10/2022 thì T1 ra viện, đến 29/9/2022 thì T3 ra viện. T3 có đơn đề nghị không yêu cầu khởi tố S về hành vi đã gây thương tích cho T3.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 215/TgT ngày 24/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk thương tích S gây ra cho T1 gồm: 01 sẹo phần mềm ở vùng lưng trái có kích thước 21cm x 0,5cm = 2%; 01 sẹo phần mềm ở đường trắng giữa dưới rốn có kích thước 17cm x 0,6cm = 3%; 02 sẹo phần mềm ở bụng trái: 01 sẹo có kích thước 3,5cm x 0,5cm = 2%, 01 sẹo có kích thước 1,2cm x 1cm = 2%; 01 sẹo phần mềm ở mặt trước ngoài khuỷu tay trái có kích thước 1,6cm x 0,4cm = 1%; phẫu thuật xử trí tổn thương động mạch mạc treo tràng trên = 21%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Vàng A T1 tại thời điểm giám định là 29%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 216/TgT ngày 24/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk thương tích S gây ra cho T3 gồm: 01 sẹo phần mềm ở vùng mạn sườn trái có kích thước 4cm x 0,5cm = 2%; Tổn thương màng phổi trái gây tràn khí và tràn dịch màng phổi = 4%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Sùng Văn T tại thời điểm giám định là 6%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số 217, 218/GDPY ngày 24/10/2022 kết luận: Con dao có đặc điểm nêu trên có thể gây nên thương tích cho Vàng A T1 và Sùng Văn T3, phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động của ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2023/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Vừ A S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Vừ A S 01 (Một) năm 06 (S4) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 31/7/2023 bị cáo và người đại diện theo pháp luật cho bị cáo ông Vừ A M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hình sự với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo và người đại diện theo pháp luật cho bị cáo ông Vừ A M giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là người chưa thành niên, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vừ A S đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, bị cáo có anh trai bị tiểu năng. Trong vụ án này bị hại Vàng A T1 cũng có một phần lỗi, khi xảy ra vụ việc thì T4 là người xông vào đánh nhau, S cũng xông vào đánh nhau. Do vậy, đề nghị HĐXX cân nhắc đến hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều

355 BLHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo Svà người đại diện hợp pháp của bị cáo S cho bị cáo S được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên có quan điểm: Nhận thấy nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và người đại diện là có căn cứ. Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và người đại diện sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 149/2023/HSST, ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 BLHS. Xử phạt bị cáo Vừ A S 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 3 năm thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hình thức đơn kháng cáo: Bị cáo và người đại diện theo pháp luật cho bị cáo ông Vừ A M làm đơn kháng cáo giao nộp ngày 31/7/2023 theo quy định tại Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự được coi là hợp lệ. HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của Bị cáo và người đại diện theo pháp luật cho bị cáo ông Vừ A M để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của Bị cáo và người đại diện theo pháp luật cho bị cáo ông Vừ A M:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố P đã căn cứ và các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận nguồn thông tin tội phạm, bản ảnh xem xét dấu vết trên thân thể, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định thương tích. Lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, đề quy kết về tội danh và một số nội dung khác đối với bị cáo Vừ A S là đúng người, đúng tội. Bởi lẽ: Khoảng 22 giờ ngày 23/9/2022 tại tổ A, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên Vừ A S có hành vi dùng dao bấm nhọn, sắc là hung khí nguy hiểm đâm, chém nhiều nhát vào người Vàng A T1 gây tổn thương cơ thể 29%. Ngoài ra S còn dùng dao đâm 01 nhát vào người Sùng Văn T3 gây tổn thương cơ thể 6%. Mục đích của S là gây thương tích cho T1 và T3 Vì vậy, Vừ A S phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là chính xác và phần này của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm để thi hành về tội danh đối với bị cáo Vừ A S.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm:

Về hình phạt chính của bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo Vừ A S xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, sống ở vùng sâu vùng xa hẻo lánh, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Tuổi còn trẻ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới chỉ đủ 17 tuổi 19 ngày.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm cũng như tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo tội lỗi của mình gây ra cho bị hại. Bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo và người đại diện pháp luật cho bị cáo có cung cấp thêm cho HĐXX một số tài liệu sau: Đơn đề nghị của bà Đỗ Thị Thanh D1 là phụ trách phòng quản lý học sinh – Sinh viên, trường Cao đẳng kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên và Đơn đề nghị của Đoàn T5 của xã Pèđêu có nội dung đề nghị HĐXX xem xét cho Vũ A S được hưởng án treo, tự cải tạo nơi cư trú dưới sự giám sát của người thân và tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương nơi cư trú và cơ quan có thẩm quyền; Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của ông Vũ A M2 cho bị cáo Vũ A S có xác nhận của UBND xã P huyện T, tỉnh Điện Biên

Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi là người đã kiếm cớ gây sự trước, khi vụ việc xảy ra Vàng A T1 là người có hành vi xông vào đánh nhau, Vũ A S cũng xông vào đánh nhau. Hiện tại bị cáo cũng đã được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tại ngoại, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. HĐXX xét thấy cũng không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên giữ nguyên mức hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo và cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Thể hiện rõ chính sách khoan hồng nhân đạo của luật pháp xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.

Do đó, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội với sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giúp bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị;

[5]. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh Điện Biên. Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Vũ A S và người đại diện theo pháp luật của bị cáo ông Vũ A M3 như sau:

- Tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ A S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 6 [Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTPXử phạt](#) đối với bị cáo Vừ A S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày xét xử phúc thẩm (ngày 27/9/2023), trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Vừ A Scho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận về bồi thường dân sự của bị cáo và bị hại, ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2023/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Điện Biên, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP P;
- TAND TP P;
- Công an TP P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo chữa cho bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật;
- Phòng Hành chính - Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS TP. P;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lò Văn Lịch

